

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Tiết 10: DANH TỪ

I. Mục tiêu:

- Hiểu danh từ là những từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị).
- Nhận biết được danh từ chỉ khái niệm trong số các danh từ cho trước và tập đặt câu (bài tập mục III)

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng nhóm

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Ôn định tổ chức</u></p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u> Tìm từ trái nghĩa với <i>trung thực</i> và đặt câu với 1 từ vừa tìm được. Tìm từ cùng nghĩa với <i>trung thực</i> và đặt câu với 1 từ vừa tìm được. - nhận xét và cho điểm HS .</p> <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Giảng bài:</p> <p>b) Phần nhận xét</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu Cho HS thảo luận cặp</p> <p>-GV dùng phấn màu gạch chân những từ chỉ sự vật.</p> <p>Nhận xét sửa</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu. - Phát bảng nhóm</p> <p>Hd hs làm : GV có thể giải thích danh từ chỉ khái niệm không có hình thù, không chạm vào hay ngửi, nếm, sờ... chúng được.</p> <p>Nhận xét bổ sung</p> <p>- GV: Những từ chỉ người, chỉ vật, hiện tượng , khái niệm và đơn vị được gọi là danh từ.</p> <p>Danh từ là gì? Nhận xét bổ sung</p> <p>b 2) Phần ghi nhớ: (sgk)</p>	<p>- 2 HS lên bảng</p> <p>- Gian dối, xảo trá, gian ngoa....</p> <p>- Thật thà, ngay thẳng, thẳng thắn....</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu</p> <p>- Thảo luận cặp – trình bày.</p> <p>+ Dòng 1 : Truyện cổ.</p> <p>+ Dòng 2 : cuộc sống, tiếng, xưa.</p> <p>+ Dòng 3 : cơn, nắng, mưa.</p> <p>+ Dòng 4 : con, sông, rặng, dứa.</p> <p>+ Dòng 5 : đời. Cha ông.</p> <p>+ Dòng 6 : con sông, cân trời.</p> <p>+ Dòng 7 : Truyện cổ.</p> <p>+ Dòng 8 : mặt, ông cha.</p> <p>1 HS đọc yêu cầu trong SGK. Thảo luận nhóm 4 em. Từ chỉ người: ông cha, cha ông. Từ chỉ vật: sông, dứa, chân trời. Từ chỉ hiện tượng: nắng, mưa. Từ chỉ khái niệm: Cuộc sống, truyện cổ, tiếng, xưa, đời. Từ chỉ đơn vị: cơn. Con, rặng.</p> <p>Danh từ là từ chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm, đơn vị.</p>

<p>b 3) Phân Luyện tập: Bài 1: Gọi HS đọc nội dung và yêu cầu. Cho HS thảo luận cặp.</p> <p>Nhận xét sửa Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu. - Hd HS tự đặt câu.</p> <p>- Nhận xét sửa. 4. <u>Củng cố – dặn dò:</u> - Dặn HS về nhà tìm mỗi loại 5 danh từ. 5. <u>Nhận xét tiết học</u></p>	<p>3 - 4 HS đọc</p> <p>- 2 HS đọc - Hs thảo luận cặp – trình bày kq. - Các danh từ chỉ khái niệm: <i>điểm, đạo đức, lòng, kinh nghiệm, cách mạng...</i></p> <p>1 HS đọc - 1 hs làm bảng - hs làm vbt + Bạn An có một điểm đáng quý là rất thật thà. + Chúng ta luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức. </p> <p>Hs nhắc lại ghi nhớ</p>
--	---

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

TOÁN
Tiết 24: BIỂU ĐỒ

I. MỤC TIÊU:

- Làm quen với biểu đồ tranh vẽ.
- Bước đầu biết cách đọc biểu đồ tranh vẽ.
- Rèn kĩ năng xem và đọc bản đồ thành thạo. BT cần làm 1; 2(a,b).

II. ĐỒ DÙNG:

Biểu đồ như phần bài học SGK, phóng to.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định tổ chức</u> :</p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u>: -GV gọi HS lên bảng làm bài 1 ở VBT -GV chữa bài, nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>3. <u>Bài mới</u> :</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Giảng bài: GV treo biểu đồ <i>Các con của năm gia đình</i>. GV giới thiệu: Đây là biểu đồ về các con của năm gia đình.</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>- HS nghe giới thiệu bài.</p> <p>Hs quan sát</p>

<p>Biểu đồ gồm mấy cột ? Cột bên trái cho biết gì ? Cột bên phải cho biết những gì ? Biểu đồ cho biết về các con của những gia đình nào ?</p> <p>Gia đình cô Mai có mấy con, đó là trai hay gái ? Gia đình cô Lan có mấy con, đó là trai hay gái ? Gia đình cô Hồng có mấy con, đó là trai hay gái ? Vậy còn gia đình cô Đào, gia đình cô Cúc ? Những gia đình nào có một con gái ? Những gia đình nào có một con trai ? GV kết luận * <u>thực hành</u> : Bài 1: GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ, sau đó tự làm bài.</p> <p>Nhận xét sửa Bài 2 : GV yêu cầu HS đọc đề bài Hd hs giải</p> <p>Nhận xét sửa 4. <u>Củng cố- Dẫn dò</u>: - GV tổng kết giờ học - Dẫn HS về nhà làm bài tập ở VBT - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>.</p> <p>Biểu đồ gồm 2 cột. + Cột bên trái nêu tên của các gia đình. + Cột bên phải cho biết số con, mỗi con của từng gia đình là trai hay gái. + Gia đình cô Mai, gia đình cô Lan, gia đình cô Hồng, gia đình cô Đào, gia đình cô Cúc. + Gia đình cô Mai có 2 con đều là gái. Gia đình cô Lan chỉ có 1 con trai.</p> <p>Gia đình cô Hồng có 1 con trai và 1 con gái. + Gia đình cô Đào chỉ có 1 con gái. Gia đình cô Cúc có 2 con đều là con trai . Gia đình có 1 con gái là gia đình cô Hồng và gia đình cô Đào. Những gia đình có 1 con trai là gia đình cô Lan và gia đình cô Hồng.</p> <p>-HS làm bài. Khối 4 có 3 lớp là 4A, 4B, 4C. Khối 4 tham gia 4 môn thể thao là bơi, nhảy dây, cờ vua, đá cầu. - Môn bơi có 2 lớp tham gia là 4A và 4C. Môn cờ vua chỉ có 1 lớp tham gia là lớp 4A. - Hai lớp 4B và 4C tham gia tất cả 3 môn, trong đó họ cùng tham gia môn đá cầu. Hs đọc y/c bài -2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 1 ý, HS cả lớp làm bài vào vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a. Số tấn thóc gia đình bác Hà thu hoạch là : $10 \times 5 = 50$ (tạ) = 5 tấn b. Số tạ thóc năm 2000 gia đình bác Hà thu hoạch là: $10 \times 4 = 40$ (tạ)</p>
---	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

I. MỤC TIÊU:

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình trung ru Bắc Bộ : Vùng đồi với đỉnh tròn, sườn thoải, xếp cạnh nhau như bát úp .
- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân trung ru Bắc Bộ:
 - + trồng chè và cây ăn quả là những thế mạnh của vùng trung du .
 - + trồng rừng được đẩy mạnh
- Nêu tác dụng của việc trồng rừng trung ru Bắc Bộ : che phủ đồi , ngăn cản tình trạng đất đang bị xói mòn.
- rèn kỹ năng xem lược đồ , bản đồ
- Có ý thức bảo vệ rừng và tham gia trồng cây .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bản đồ Địa lí tự nhiên VN .Tranh đồi chè vùng trung du Bắc Bộ .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> Người dân HLS làm những nghề gì ?</p> <p>Nghề nào là nghề chính ? GV nhận xét ghi điểm .</p> <p>3. <u>Bài mới :</u></p> <p>a. <u>Giới thiệu bài:</u> Ghi tựa</p> <p>b. <u>Giảng bài:</u></p> <p>* HĐ 1: tìm hiểu về địa hình vùng trung du Cho quan sát tranh ,ảnh vùng trung du Bắc Bộ Vùng trung du là vùng núi ,vùng đồi hay đồng bằng ? Các đồi ở đây như thế nào ?</p> <p>GV cho HS chỉ trên bản đồ hành chính VN treo tường các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc,Bắc giang –những tỉnh có vùng đồi trung du. Nhận xét kết luận</p> <p>HĐ2. <u>Một số hoạt động chủ yếu:</u> Chia nhóm thảo luận Hình 1,2 cho biết những cây trồng nào có ở</p>	<p>2 HS trả lời . Họ trồng lúa, ngô, chè, trồng rau và cây ăn quả.... + Nghề trồng lúa là chính</p> <p>-HS đọc SGK và quan sát tranh, ảnh .HS trả lời . +Trung du Bắc Bộ là vùng đồi. + Vùng đồi với đỉnh tròn, sườn thoải , xếp cạnh nhau như bát úp.</p> <p>- HS lên chỉ BĐ .</p>

<p>Thái Nguyên và Bắc Giang ? Người dân ở trung du Bắc Bộ hoạt động sx chủ yếu là gì ?</p> <p>Quan sát hình 3 và nêu quy trình chế biến chè. Nhận xét bổ sung HD3. Hoạt động trồng rừng và cây công nghiệp: Cho hs quan sát tranh, ảnh đồi trọc . Vì sao ở vùng trung du Bắc bộ lại có những nơi đất trống ,đồi trọc ?</p> <p>Để khắc phục tình trạng này , người dân nơi đây đã trồng những loại cây gì ? Nêu tác dụng của việc trồng rừng ? GV liên hệ với thực tế để GD hs .</p> <p>4.Củng cố -Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài trong SGK . - Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau :Tây Nguyên . 	<p>HS thảo luận nhóm . Trình bày kq + Cây vải, cây chè</p> <p>Trồng chè và cây ăn quả Trồng rừng cũng được đẩy mạnh. - HS nêu: hái chè , phân loại, lò sấy khô, đóng gói.</p> <p>- HS cả lớp quan sát tranh ,ảnh .</p> <p>- Vì rừng bị khai thác cạn kiệt do đốt phá rừng , khai thác gỗ bừa bãi ,...</p> <p>- Đã tích cực trồng lại rừng, cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả</p> <p>Rừng che phủ đồi, ngăn cản tình trạng đất đang bị xấu đi. 2 HS đọc bài .</p>
--	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

KĨ THUẬT

Tiết 5: KHÂU THƯỜNG (tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Biết cách khâu và khâu được các mũi khâu thường. Các mũi khâu có thể chừa cách đều nhau. Đường khâu có thể bị dúm.
- Rèn sự khéo léo của đôi tay

II. Đồ dùng dạy- học:

Bộ đồ dùng khâu thêu

III. Hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> Kiểm tra dụng cụ học tập.</p> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p>a. Giới thiệu bài: Khâu thường.</p> <p>b. Giảng bài:</p> <p>*<u>Hoạt động 3:</u> HS thực hành khâu thường Gọi HS nhắc lại kĩ thuật khâu mũi thường. GV nhắc lại kỹ thuật khâu mũi thường theo các bước: +Bước 1: Vạch dấu đường khâu.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 HS nêu.</p>

<p>+Bước 2: Khâu các mũi khâu thường theo đường dấu. GV nhắc lại và hướng dẫn thêm cách kết thúc đường khâu. Cho hs thực hành GV chỉ dẫn thêm cho các HS còn lúng túng. *Hoạt động 4: Đánh giá kết quả học tập của HS GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm thực hành. GV nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm: +Đường vạch dấu thẳng và cách đều cạnh dài của mảnh vải. +Các mũi khâu tương đối đều và bằng nhau, không bị dúm và thẳng theo đường vạch dấu. +Hoàn thành đúng thời gian quy định. -GV tuyên dương nhằm động viên, khích lệ các em. -Đánh giá sản phẩm của HS . 4.Củng cố- dặn dò: Hệ thống bài học Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ theo SGK để học bài “Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường”.</p>	<p>-HS thực hành</p> <p>-HS trình bày sản phẩm.</p> <p>-HS tự đánh giá theo tiêu chuẩn .</p>
---	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

TẬP LÀM VĂN
Tiết 10: ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU:

- Có hiểu biết ban đầu về văn kể chuyện (ND ghi nhớ).
- Biết vận dụng những hiểu biết đã có để tập dựng một đoạn văn kể chuyện.
- Rèn kỹ năng xây dựng đoạn văn kể chuyện lời kể sinh động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng nhóm